TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 512/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường D, Phường N, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Quốc L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: đường D, Phường N, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Trần Quốc L.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 094 quyển số 01/2008 ngày 22/4/2008 của UBND Phường N, quận G, TP. Hồ Chí Minh cấp, không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Trần Quốc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con tên Trần Tấn K và Trần Tiến K, cùng sinh ngày 05/02/2009. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Ông Trần Quốc L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Phạm Thị Ngọc T và ông Trần Quốc L chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0028868 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường N, Q.G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp